
Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành
Ông Lê Minh Cảnh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN K - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXX-ST ngày 29/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1987
Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh H.
Chỗ ở hiện nay: thôn Xuân Tự 2, xã H, huyện N, TỈNH H.
Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn M - sinh năm 1981
Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh H.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 30/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: bà và ông Nguyễn M tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Vạn Hưng - huyện Vạn Ninh vào năm 2005. Giai đoạn đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian trở về sau giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông M có tính gia trưởng, độc đoán, thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, không chịu khó làm ăn, không có sự chăm sóc, quan tâm đến gia đình, có những lời nói, hành động xúc phạm đến bà, dẫn đến vợ chồng cãi vã, gia đình không có hạnh phúc. Nhiều lần bà cố gắng bỏ qua và tạo cơ hội cho ông M, nhưng ông M vẫn không thay đổi bản tính. Bà và ông M không còn chung sống với nhau từ tháng 04/2022 đến nay. Bà xác định không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến ông M nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn M.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Q - sinh ngày 31/01/2006. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi

con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về nợ chung: bà xác định giữa bà và ông M không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 14/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn M trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian sống chung và kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H không có sự chăm sóc, quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi vã, ông có những lời nói, hành động xúc phạm đến bà, dẫn đến cả hai không có sự tôn trọng nhau. Ông và bà H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 04/2022 đến nay. Nay bà H xin ly hôn, ông không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với bà H.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Q - sinh ngày 31/01/2006. Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông xác định giữa ông và bà H không có nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông M; về con chung: bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn ông Nguyễn M không đồng ý ly hôn; Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: bà H và ông M đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: bà H và ông M đều xác định không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – tỉnh H phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H xin ly hôn với ông M. Về con chung: Giao cháu Q cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét. Về tài sản chung: Bà H và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: bà H và ông M đều xác định không có, nên không xem xét; về án phí: bà H phải chịu tiền án phí HNGĐ/ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn M tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Hưng - huyện Vạn Ninh - Khánh Hòa và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62/2005 ngày 07/01/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do ông M có tính gia trưởng, độc đoán, thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, không chịu khó làm ăn, không có sự chăm sóc, quan tâm đến gia đình, có những lời nói, hành động xúc phạm đến bà, dẫn đến vợ chồng cãi vã, gia đình không hạnh phúc. Ông H thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vì bà H không có sự chăm sóc, quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi vã nên ông có những lời nói, hành động xúc phạm đến bà H, dẫn đến cả hai không có sự tôn trọng nhau. Do còn tình cảm với bà H, nên ông không đồng ý ly hôn. Tại các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, bà H đều xác định không còn tình cảm với ông M, ông M không thể hiện được

thiện chí hay hành động gì để chứng minh cho việc ông còn tình cảm với bà H. Bà H và ông M đều xác định không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Hôn nhân xuất phát từ tình yêu thương tự nguyện, tiền bộ, cùng nhau thông cảm, chia sẻ, tin tưởng nhau trong cuộc sống, không xúc phạm, bạo lực gia đình. Tại biên bản xác minh ngày 16/8/2022, bà Hồ Trần Đăng Thi - Chủ tịch Hội phụ nữ xã L cho biết: vợ chồng bà H và ông M xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông M thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2]. Về con chung: Bà H và ông M có 01 con chung là Nguyễn Q - sinh ngày 31/01/2006. Bà H và ông M đều có nguyện vọng được trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q. Hội đồng xét xử xét thấy việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, ông M xác định ông không có việc làm, mọi vấn đề liên quan đến tài chính, sinh hoạt trong gia đình đều do bà H quán xuyến, cháu Q có nguyện vọng ở với bà H, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Q nên cần để bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Q là phù hợp với pháp luật. Bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Bà H và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: bà H và ông M xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: bà H nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn M.

[2]. *Về con chung*:

Giao con chung Nguyễn Q - sinh ngày 31/01/2006 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

Bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Ông M có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H và ông M đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: bà Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007873 ngày 03/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN K - Khánh Hòa; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- Ủy ban nhân dân xã H - huyện N – tỉnh H (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh